

## Phụ lục 6.

### Tiếp thu, giải trình các nội dung theo Báo cáo thẩm định Dự thảo Nghị quyết của Sở Tư pháp

Căn cứ Báo cáo của Sở Tư pháp về thẩm định Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo tiếp thu giải trình theo ý kiến Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết của Sở Tư pháp như sau:

STT	Nội dung thẩm định	Báo cáo và tiếp thu, giải trình
1	<p><b>Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng</b></p> <p>(1) Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, biên tập lại tên gọi của dự thảo Nghị quyết, tên gọi dự thảo Quy định dự kiến ban hành kèm theo theo hướng sau: “<i>Quy định nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất nông nghiệp; nội dung hỗ trợ, trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất cộng đồng trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum</i>”<sup>(1)</sup>.</p> <p>(2) Ngoài ra, Sở Tư pháp nhận thấy, nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết được quy định tại <b>Quy định</b> dự kiến ban hành kèm theo mà không quy định tại Nghị quyết, do đó việc dự kiến: “<i>Nghị quyết này quy định nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết nội dung, mức hỗ trợ...</i>” tại Điều 1 dự thảo Quy định dự kiến ban hành kèm theo là chưa chính xác. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo biên tập lại cho chính xác, phù hợp.</p>	<p>(1) <b>Tiếp thu, đã chỉnh sửa</b> lại tên gọi dự thảo Nghị quyết như sau: “<i>Quy định nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất nông nghiệp; nội dung hỗ trợ, trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất cộng đồng trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum</i>”</p> <p>(2) <b>Tiếp thu, đã chỉnh sửa</b> Điều 1 Dự thảo Quy định kèm theo Nghị quyết như sau: <b>“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</b> <i>Quy định này quy định nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất nông nghiệp; nội dung hỗ trợ, trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất cộng đồng trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum tại Điều 21, Điều 22, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12, 13 Điều 1, Nghị định 38/2023/NĐ-CP).”</i></p>

<sup>(1)</sup> Khi chỉnh lý tên gọi của dự thảo Nghị quyết, tên gọi dự thảo Quy định theo hướng trên, cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý nội dung khác có liên quan.

STT	Nội dung thẩm định	Báo cáo và tiếp thu, giải trình
2	<b>Đối với Dự thảo Nghị quyết</b>	
a	Phần căn cứ ban hành đề nghị ghi chính xác cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản. Cụ thể, tại căn cứ thứ 8 hiện ghi: “ <i>Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ...</i> ”. Thẩm quyền ban hành Nghị định thuộc Chính phủ mà không thuộc Thủ tướng Chính phủ, vì vậy, việc ghi như trên là chưa chính xác.	<b>Tiếp thu, đã chỉnh sửa như sau:</b> “ <i>Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ</i> ”
b	<p>- Khoản 4 Điều 2 dự kiến: “<i>Điều khoản chuyển tiếp: Các dự án, kế hoạch, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất đã được phê duyệt, áp dụng tại Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 và Nghị quyết số 87/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 87/2022/NQ-HĐND</i>”. Sở Tư pháp nhận thấy dự kiến như trên là chưa đầy đủ, chưa dự liệu được việc áp dụng pháp luật đối với dự án, kế hoạch, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất đã <b>được trình tại thời điểm</b> Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 87/2022/NQ-HĐND có hiệu lực, nhưng <b>tại thời điểm phê duyệt</b>, Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 87/2022/NQ-HĐND có hiệu lực thì hành. Vì vậy, để đảm bảo tính cụ thể, minh bạch của quy định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cụ thể việc áp dụng pháp luật đối với trường hợp nói trên.</p> <p>- Bên cạnh đó, Sở Tư pháp nhận thấy, Điều 2 dự thảo có tên là: “<i>Tổ chức thực hiện</i>” nhưng khoản 4 Điều 2 quy định về điều khoản chuyển tiếp là chưa phù hợp với quy định tại Điều 73 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ quy định tại Điều 73 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP để tham mưu thực hiện đúng (không in đậm)</p>	<p>Tiếp thu, đã chỉnh sửa theo hướng bổ sung điều khoản chuyển tiếp và biên tập lại điều khoản chuyển tiếp như sau:</p> <p><b>“Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp:</b>  <b>Các dự án, kế hoạch, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất đã được phê duyệt, áp dụng tại Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 – 2025 (Sau đây viết tắt là Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND) và Nghị quyết số 87/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 – 2025 (Sau đây viết tắt là Nghị quyết số 87/2022/NQ-HĐND) trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện trong giai đoạn 2021-2025.”</b></p>

STT	Nội dung thẩm định	Báo cáo và tiếp thu, giải trình
c	<p>(1) Để đảm bảo chính xác, phù hợp, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, biên tập lại khoản 5 Điều 2 dự thảo Nghị quyết. Có thể xem xét, biên tập lại theo hướng sau<sup>(2)</sup>: “<i>Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật quy định dẫn chiếu tại Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế</i>”.</p> <p>(2) Cũng tại khoản 5 Điều 2 dự thảo Nghị quyết quy định: “<i>Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành</i>”. Theo quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật<sup>(3)</sup>, văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn thì có thể có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành. Dự thảo Nghị quyết đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định việc xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ quy định nêu trên và quy định tại khoản 1 Điều 38, Điều 74 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thời điểm có hiệu lực của văn bản cho phù hợp, đúng quy định.</p>	<p><b>(1) Tiếp thu, đã chỉnh sửa như sau:</b>  “Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật quy định dẫn chiếu tại Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế”</p> <p><b>(2) Tiếp thu, đã chỉnh sửa như sau:</b>  “<i>Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XII Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày ..... tháng .... năm 2023</i>”</p>
3	<b>Đối với dự thảo Quy định dự kiến ban hành kèm theo</b>	
a.	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại tên gọi của dự thảo Quy định với lý do đã được trình bày tại mục 2 Báo cáo này	Tiếp thu, chỉnh sửa như sau: “ <i>Quy định nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất nông nghiệp; nội dung hỗ trợ, trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất cộng đồng trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum</i> ”
b	Điều 4 dự thảo dự kiến quy định về hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị được thực hiện theo quy định tại khoản	<b>Tiếp thu, đã chỉnh sửa lại Điều 4 như sau:</b>

<sup>(2)</sup> Lưu ý, nội dung được Sở Tư pháp biên tập lại chỉ mang tính chất tham khảo

<sup>(3)</sup> Đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 48 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

STT	Nội dung thẩm định	Báo cáo và tiếp thu, giải trình
	<p>2 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP). Tuy nhiên, Sở Tư pháp nhận thấy, khoản 2 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP) còn quy định về mẫu hồ sơ đề nghị dự án, kế hoạch liên kết trong các <b>ngành nghề lĩnh vực khác</b> và dự án, kế hoạch liên kết do bộ, cơ quan trung ương thực hiện (đoạn đầu điểm b khoản 2 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP- đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP). Như vậy, việc viện dẫn tới toàn bộ khoản 2 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP) là chưa phù hợp, trùng lặp với quy định tại khoản 2 Điều 5 dự thảo Quy định. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, biên tập lại đoạn đầu Điều 4 dự thảo.</p> <p>Ngoài ra, Sở Tư pháp nhận thấy, Chính phủ không giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định mẫu hồ sơ đề nghị dự án, kế hoạch liên kết tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (đã được Chính phủ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP- đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP). Vì vậy, trường hợp cần tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mẫu hồ sơ đề nghị dự án, kế hoạch liên kết tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, cơ quan chủ trì soạn thảo thuyết minh, làm rõ cơ sở pháp lý, sự cần thiết quy định nội dung này. Trường hợp quyết định tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định, đề nghị chỉnh lý lại tên của Điều 4 là: “Mẫu hồ sơ đề xuất đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp” cho chính xác, phân biệt được với quy định tại Điều 5 dự thảo.</p>	<p><b>“Điều 4. Hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp</b></p> <p>Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ) và khoản 1 Điều 12 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ.</p> <p>Riêng Dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025: Thực hiện theo Điều 10 Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế.”</p>
c	<p>Khoản 2 Điều 5 dự thảo dự kiến mẫu hồ sơ đề nghị dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP). Tuy nhiên, Sở</p>	<p><b>Tiếp thu.</b> Trong Dự thảo quy định kèm theo Dự thảo Nghị quyết đã có hồ sơ và mẫu hồ sơ thực hiện Dự án kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (vận dụng các mẫu hồ sơ Mẫu số 04,</p>

STT	Nội dung thẩm định	Báo cáo và tiếp thu, giải trình
	<p>Tư pháp nhận thấy điểm b khoản 2 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP) giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể mẫu hồ sơ đề nghị. Mẫu hồ sơ đề nghị do Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phải rõ các yêu cầu về thông tin được quy định tại b khoản 2 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cụ thể về mẫu hồ sơ đề nghị dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.</p>	<p>Mẫu số 05, Mẫu số 06 kèm theo Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ)</p>
d	<p>Khoản 3 Điều 6 dự thảo dự kiến tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất cộng đồng được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP). Tuy nhiên, Sở Tư pháp nhận thấy, khoản 3 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP) không quy định về tiêu chí lựa chọn dự án, phương án (về bản chất khoản 3 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP- đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP- quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, phương án). Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định viện dẫn tới đúng quy định có liên quan<sup>(4)</sup></p>	<p><b>Tiếp thu</b>, chỉnh sửa, biên tập như sau:  “b) Tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất cộng đồng: Đáp ứng nguyên tắc hỗ trợ tại Điều 20 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ) và điều kiện hỗ trợ tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ).”</p>
4	<p><b>Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản</b></p>	
a	<p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ quy định tại Điều 39 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP để thực hiện đúng việc đánh số thứ tự của dự thảo</p>	<p>Tiếp thu, đã chỉnh sửa</p>

<sup>(4)</sup>Theo quan điểm của Sở Tư pháp, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất cộng đồng phải được thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP).

STT	Nội dung thẩm định	Báo cáo và tiếp thu, giải trình
b	Về kỹ thuật viện dẫn văn bản, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 75 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP) để trình bày đúng <sup>(5)</sup> .	Tiếp thu, đã chỉnh sửa
c	Thứ tự các điểm trong khoản (khoản 1 Điều 3; khoản 3 Điều 5 dự thảo Quy định), đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo sử dụng chữ cái tiếng Việt (a, b, c) mà không sử dụng ký hiệu khác (-)	Tiếp thu, đã chỉnh sửa

<sup>(5)</sup> Khi viện dẫn lần đầu văn bản có liên quan, phải ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm thông qua hoặc ký ban hành văn bản; tên cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản và tên gọi văn bản. Trong lần viện dẫn tiếp theo, đối với luật, pháp lệnh, ghi đầy đủ tên loại văn bản, tên gọi của văn bản; đối với các văn bản khác, ghi tên loại, số, ký hiệu của văn bản đó.